

Số: 4629/TT-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 11 năm 2013

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách
hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....7983.....
ĐẾN	Ngày: 13/11/13.....
	Chuyên:.....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “Quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa” như sau:

I. Căn cứ pháp lý để xây dựng

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

II. Sự cần thiết xây dựng Quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa

Quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa cho từng hạng mục cụ thể, làm cơ sở để UBND các cấp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hoạt động khuyến nông và xây dựng, nhân rộng mô hình mới có hiệu quả vào sản xuất, nhằm sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí phân bổ của Trung ương cho việc quản lý, sử dụng nâng cao hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích sử dụng đất có hiệu quả, không bỏ đất hoang, không làm ô nhiễm, thoái hoá đất; canh tác đúng kỹ

thuật, thực hiện luân canh để nâng cao hiệu quả sản xuất; ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, cải tạo, làm tăng độ màu mỡ của đất, bảo vệ môi trường sinh thái; từng bước đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, và các nội dung đầu tư khác thuộc lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

III. Nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua nội dung “Quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa” như sau:

1. Quy định chung

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức chi kinh phí đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, bao gồm: hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng các mô hình sản xuất mới có hiệu quả; hỗ trợ các hoạt động khuyến nông giúp các hộ và tổ chức tiếp cận các dịch vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao nhận thức và áp dụng vào kế hoạch đã được xác định để phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã từ nguồn vốn hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

b) Đối tượng áp dụng: Các địa phương có đất trồng lúa, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định cụ thể

Kinh phí Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính hàng năm khoảng 19,5 tỷ đồng (gồm chi đầu tư và chi thường xuyên) để tập trung chi hỗ trợ sản xuất lúa, phát triển nông nghiệp, nông thôn hàng năm; mức chi như sau:

a) Chi 60% kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ (khoảng 11,7 tỷ đồng) để đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Nội dung chi: Đầu tư thủy lợi, giao thông nông thôn, kiên cố hoá kênh mương (bao gồm cả hỗ trợ đầu tư thủy lợi, giao thông nội đồng), hạ tầng làng nghề ở nông thôn; hạ tầng nuôi trồng thủy sản và các nội dung đầu tư khác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Mức chi cho từng công trình theo Dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi 30% kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ (khoảng 5,85 tỷ

đồng) để hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn.

- Nội dung chi: Hỗ trợ giống lúa, phân bón, thuốc phòng trị sâu bệnh, máy móc thiết bị, công cụ sản xuất, vật tư khác.

- Mức chi hỗ trợ: Áp dụng Điều 14 Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông.

c) Chi 10% kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ (khoảng 1,95 tỷ đồng) để hỗ trợ các hoạt động khuyến nông giúp các hộ và tổ chức tiếp cận các dịch vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao nhận thức và áp dụng vào kế hoạch đã được xác định để phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã.

- Nội dung chi: Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, truyền nghề, thông tin tuyên truyền.

- Mức chi hỗ trợ: Áp dụng Điều 12, Điều 13 Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông.

(Có 03 phụ lục kèm theo Tờ trình này).

IV. Tổ chức thực hiện


Sau khi Quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI nhiệm kỳ 2011-2016 thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện nội dung này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt456.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Signature)

Cao Khoa

Phụ lục số 1:

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐẤT SẢN XUẤT LÚA HÀNG NĂM

(Kèm theo Tờ trình số 4629/TTr-UBND ngày 13 /11/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Phạm vi hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Phân bổ đầu tư		
						Hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất	Các hoạt động khuyến nông	
							Xây dựng và nhân rộng mô hình	Thông tin tuyên truyền
60%	30%	10%						
1	Đất lúa 2 vụ/năm	ha	38.000	500	19.000.000	11.400.000	5.700.000	1.900.000
2	Đất lúa 1 vụ/năm và đất lúa khác	ha	5.000	100	500.000	300.000	150.000	50.000
TỔNG CỘNG						11.700.000	5.850.000	1.950.000

Ghi chú: Kinh phí phân bổ cho các hoạt động khuyến nông khoảng 7.800.000.000 đồng/năm, gấp 2,5 lần kinh phí ngân sách tỉnh cấp cho các hoạt động khuyến nông hàng năm trên địa bàn tỉnh

Phụ lục số 2:

KHAI TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG HÀNG NĂM

(Kèm theo Tờ trình số 4629 /TTr-UBND ngày 13 /11/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên loại mô hình	Quy mô	Nội dung đầu tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Căn cứ để xây dựng	Ghi chú
I	XÂY DỰNG MÔ HÌNH						5.440		
1	Sản xuất lúa						2.040		
	Cánh đồng mẫu lớn	20ha/MH	Giống, vật tư và phí triển khai	MH	12	100	1.200	Quyết định số 3073/QĐ-BNN	đồng bằng
	Cải tiến kỹ thuật canh tác lúa miền núi	2ha/MH		MH	12	30	360		miền núi
	Thâm canh lúa chất lượng, lúa lai	2ha/MH		MH	12	40	480		đồng bằng
2	Cây hàng năm khác						1.800		
	Trồng lạc trên đất chân cao thiếu nước, sản xuất lúa kém hiệu quả	3ha/MH	Giống, vật tư và phí triển khai	MH	10	50	500	Quyết định số 3073 /QĐ-BNN-KHCN ngày 28 /10/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tùy theo nhu cầu thực tế, có thể thay đổi, bổ sung cho phù hợp
	Trồng ngô lai trên đất chân cao thiếu nước, sản xuất lúa kém hiệu quả	3ha/MH		MH	10	50	500		
	Trồng sắn, khoai lang giống mới trên đất chân cao thiếu nước, sản xuất lúa kém hiệu quả	2ha/MH		MH	10	40	400		
	Sản xuất các loại rau, đậu an toàn trên đất sản xuất lúa kém hiệu quả vùng đồng bằng	2ha/MH		MH	5	30	150		
	Trồng cỏ phát triển chăn nuôi trên đất chân cao thiếu nước, sản xuất kém hiệu quả	2ha/MH		MH	10	25	250	QĐ số 850/QĐ-BNN ngày 18/4/2012	
3	Cơ giới hóa sản xuất và chế biến						1.600		đồng bằng
	Máy làm đất đa năng	2 máy/MH	Hỗ trợ 50%, tối đa không quá 75 triệu đồng/máy; phí triển khai	MH	5	100	500	Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 15/11/2010 Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp - PTNT	Tùy theo nhu cầu thực tế, có thể thay đổi, bổ sung cho phù hợp
	Máy gặt đập liên hợp	2 máy/MH		MH	5	100	500		
	Máy cấy lúa thẳng hàng	2 máy/MH		MH	5	40	200		
	Máy bóc vỏ lạc	2 máy/MH		MH	4	25	100		
	Máy tách hạt ngô	2 máy/MH		MH	4	25	100		
	Máy chế biến thức ăn xanh gia súc	2 máy/MH		MH	4	50	200		
II	NHÂN RỘNG MÔ HÌNH						405		
1	Sản xuất lúa		Phí triển khai, T.tin tuyên truyền	MH	10	15	150	Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNNPTNT	Điền hình về kỹ thuật, hiệu quả kinh tế
2	Cây hàng năm khác			MH	12	15	180		
3	Cơ giới hóa sản xuất và chế biến			MH	5	15	75		
TỔNG CỘNG							5.845		

Phụ lục số 3:

**KHÁI TOÁN KINH PHÍ THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN
VÀ QUẢN LÝ KHUYẾN NÔNG HÀNG NĂM**

(Kèm theo Tờ trình số 4629 /TTr-UBND ngày 13 /11/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung thực hiện	Kinh phí	Căn cứ để thực hiện	Ghi chú
I	ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN	975.000		
1	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng truyền nghề	975.000	Có kế hoạch được UBND huyện phê duyệt	50%
II	THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN	975.000		
1	Trên phương tiện thông tin đại chúng; tài liệu khuyến nông; tạp chí khoa học công nghệ về nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.	292.500	Có kế hoạch được UBND huyện phê duyệt	15%
2	Tham gia các diễn đàn khuyến nông	97.500	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc UBND huyện	5%
3	Hội nghị tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông	195.000	Do Trung ương, tỉnh hoặc UBND huyện tổ chức	10%
4	Tham gia hội chợ triển lãm hàng nông nghiệp và ngành nghề nông thôn	97.500	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc UBND huyện	5%
5	Tham gia hội thi về các hoạt động khuyến nông và xây dựng nông thôn mới	195.000	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc UBND huyện	10%
6	Xây dựng và quản lý dữ liệu hệ thống thông tin khuyến nông	97.500	Theo chỉ đạo của UBND huyện	5%
TỔNG CỘNG		1.950.000		